

Số: /QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng 4 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Nhà máy chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản tại Cảng Cà Ná mở rộng, xã Cà Ná, huyện Thuận Nam của Công ty Cổ phần thủy sản 584 Cà Ná**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*  
*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*  
*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;*  
*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*  
*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*  
*Căn cứ Quyết định chủ trương đầu tư số 1463/QĐ-UBND ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận;*  
*Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Nhà máy chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản hợp ngày 13 tháng 01 năm 2022;*  
*Xét nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Nhà máy chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản (đã được chỉnh sửa, bổ sung) kèm theo Văn bản 05/CV-584CN ngày 09 tháng 3 năm 2022 của Công ty Cổ phần thủy sản 584 Cà Ná;*  
*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1524/TTr-STNMT ngày 05 tháng 4 năm 2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Nhà máy chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản tại Cảng cá

Cà Ná mở rộng, xã Cà Ná, huyện Thuận Nam của Công ty Cổ phần thủy sản 584 Cà Ná với các nội dung chính tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Công ty Cổ phần thủy sản 584 Cà Ná có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường của Dự án.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công thương, Xây dựng; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Thuận Nam; Giám đốc Ban Quản lý khai thác các cảng cá; Giám đốc Công ty Cổ phần thủy sản 584 Cà Ná và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 4;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh Lê Huyền;
- Chủ dự án (3b);
- VPUB: LĐVP, KTTH;
- Lưu: Văn thư. TT

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Huyền**

## Phụ lục

### **CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN NHÀ MÁY CHẾ BIẾN, BẢO QUẢN THỦY SẢN VÀ CÁC SẢN PHẨM TỪ THỦY SẢN TẠI CẢNG CÁ CÀ NÁ MỞ RỘNG, XÃ CÀ NÁ, HUYỆN THUẬN NAM, TỈNH NINH THUẬN CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN 584 CÀ NÁ**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 4 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

#### **1. Thông tin về Dự án:**

##### 1.1. Thông tin chung về dự án:

- Tên Dự án: Nhà máy chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản
- Chủ Dự án: Công ty Cổ phần thủy sản 584 Cà Ná.
- Địa điểm thực hiện: Cảng cá Cà Ná mở rộng, xã Cà Ná, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

##### 1.2. Quy mô, công suất của Dự án:

- a) Diện tích sử dụng đất: 5.568,2 m<sup>2</sup>, trong đó: khu vực xây dựng công trình phục vụ sản xuất có diện tích 3.434,71 m<sup>2</sup> và các công trình phụ trợ khác có diện tích 2.133,49 m<sup>2</sup>.
- b) Công suất: 03 triệu lít nước mắm thành phẩm/năm (tương đương 3.600 tấn nước mắm thành phẩm/năm).

1.3. Các hạng mục, công trình của Dự án: khu vực muối mắm và các hạng mục công trình phụ trợ.

#### **2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh từ Dự án:**

##### 2.1. Các tác động môi trường chính của Dự án:

###### a) Giai đoạn thi công:

- Bụi, khí thải, tiếng ồn phát sinh từ hoạt động đào đắp, vận chuyển, bốc dỡ, tập kết nguyên vật liệu tại khu vực thi công Dự án.
- Nước thải sinh hoạt, rác thải phát sinh từ hoạt động của công nhân và thi công công trình Dự án.

###### b) Giai đoạn vận hành:

Bụi phát sinh từ các phương tiện vận chuyển nguyên liệu; mùi hôi phát sinh từ hoạt động phá bã (xác mắm); nước thải; chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại từ quá trình chế biến nước mắm.

##### 2.2. Quy mô, tính chất của nước thải:

a) *Giai đoạn thi công:*

- Nước thải sinh hoạt công nhân phát sinh khoảng 1,0 m<sup>3</sup>/ngày. Thành phần chủ yếu là TSS, BOD<sub>5</sub>, Amoni, tổng Coliform,...

b) *Giai đoạn vận hành:*

- Nước thải sinh hoạt của công nhân phát sinh khoảng 0,8 m<sup>3</sup>/ngày. Thành phần chủ yếu là TSS, BOD<sub>5</sub>, Amoni, tổng Coliform,...

- Nước thải sản xuất phát sinh lớn nhất khoảng 8,18 m<sup>3</sup>/ngày. Thành phần chủ yếu là TSS, BOD<sub>5</sub>, COD, tổng Nitơ và tổng Coliform.

2.3. Quy mô, tính chất của mùi, bụi, khí thải:

a) *Giai đoạn thi công:*

Bụi, khí thải (SO<sub>2</sub>, NO<sub>2</sub>, CO,...) phát sinh từ quá trình vận chuyển, bốc dỡ, tập kết nguyên vật liệu, đào đắp.

b) *Giai đoạn vận hành:*

Bụi, khí thải (SO<sub>2</sub>, NO<sub>2</sub>, CO,...) phát sinh từ quá trình vận chuyển nguyên liệu; mùi từ quá trình phân hủy cá tại công đoạn ủ chượp, lên men nằm trong dây chuyền sản xuất và từ hoạt động phá bã (*xác mắm*).

2.4. Quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường:

a) *Giai đoạn thi công:*

- Chất thải rắn sinh hoạt công nhân phát sinh khoảng 16 kg/ngày. Thành phần chủ yếu là hộp đựng thức ăn, bao bì và thức ăn dư thừa.

- Chất thải rắn xây dựng phát sinh khoảng 5 - 10 kg/ngày. Thành phần chủ yếu là bao bì đựng xi măng, vữa xi măng rơi vãi, gạch đá, sắt thép vụn,...

- Lượng đất đào dôi dư khoảng 4.350 m<sup>3</sup>.

b) *Giai đoạn vận hành:*

- Chất thải rắn sinh hoạt công nhân phát sinh khoảng 19,2 kg/ngày. Thành phần chủ yếu là bao bì, hộp thức ăn, thức ăn dư thừa, vỏ trái cây, giấy, ni lông...

- Chất thải rắn sản xuất phát sinh chủ yếu từ quá trình sản xuất nước mắm, bao gồm bao bì chứa nguyên liệu cá chượp, xác mắm, bùn thải với tổng lượng phát sinh khoảng 201,83 tấn/năm (*trong đó: bao bì khoảng 1,56 tấn/năm; xác mắm khoảng 200 tấn/năm, bùn thải từ bể tự hoại khoảng 80 kg/năm; bùn lắng cặn từ các hố ga và bể xử lý sơ bộ nước thải sản xuất khoảng 194 kg/năm*).

2.5. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

a) *Giai đoạn thi công:*

Chất thải nguy hại phát sinh khoảng 2 kg/tháng. Thành phần phát sinh chủ yếu là giẻ lau chùi có dính dầu mỡ, bóng đèn,...

b) *Giai đoạn vận hành:*

Chất thải nguy hại phát sinh khoảng 0,8 kg/tháng. Thành phần chủ yếu là bóng đèn huỳnh quang hỏng, hộp mực in thải, pin thải, giẻ lau chùi dính dầu mỡ.

### **3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án:**

#### **3.1. Về thu gom và xử lý nước thải:**

##### *a) Giai đoạn thi công:*

Nước thải sinh hoạt của công nhân: Được xử lý bằng bể tự hoại 03 ngăn với dung tích 5 m<sup>3</sup> tại Cơ sở chế biến thủy hải sản của Công ty Cổ phần thủy sản 584 Nha Trang (theo Biên bản thỏa thuận ngày 08 tháng 3 năm 2022 giữa Công ty Cổ phần thủy sản 584 Nha Trang và Công ty Cổ phần thủy sản 584 Cà Ná về việc đồng ý cho sử dụng nhà vệ sinh).

##### *b) Giai đoạn vận hành:*

- Nước thải sinh hoạt: Được thu gom, xử lý bằng bể tự hoại 03 ngăn với dung tích 5 m<sup>3</sup> (được xây dựng mới trong khuôn viên Dự án), sau đó dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung của Cảng cá Cà Ná mở rộng bằng hệ thống bơm tự động.

- Nước thải sản xuất: Được xử lý sơ bộ tại bể xử lý nước thải 03 ngăn có dung tích 5 m<sup>3</sup> (được xây dựng mới trong khuôn viên Dự án) theo quy trình như sau: Nước thải sản xuất → song chắn rác → hố ga chứa (dung tích 0,81 m<sup>3</sup>) → ngăn lắng (dung tích 3,4 m<sup>3</sup>) → ngăn chứa (dung tích 0,81 m<sup>3</sup>) → Hố ga (0,4 m x 0,4 m x 0,6 m) lắp đặt máy bơm có phao tự động và đồng hồ đo lưu lượng → Tuyến ống dẫn nước thải → Hệ thống mương thu gom nước thải đã được đầu tư hạ tầng của cảng dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung Cảng Cà Ná mở rộng.

#### **3.2. Về giảm thiểu mùi, bụi, khí thải:**

##### *a) Giai đoạn thi công:*

- Bố trí thời gian, tần suất vận chuyển của các phương tiện hợp lý, thường xuyên bảo dưỡng các loại phương tiện vận chuyển để giảm thiểu lượng khí thải phát sinh.

- Phun nước tạo độ ẩm trên bề mặt khu vực thi công với tần suất tối thiểu 02 lần/ngày với mức phun 0,5 lít/m<sup>2</sup>/lần bằng xe bồn có dung tích 5 m<sup>3</sup>. Vào những ngày nắng nóng, gió mạnh, tần suất phun nước tăng lên 4 lần/ngày đảm bảo giảm thiểu đến mức thấp nhất nguồn tác động này.

##### *b) Giai đoạn vận hành:*

- Nguyên liệu cá được lưu chứa trong các thùng nhựa kín để hạn chế tình trạng rơi vãi nước cá, gây mùi hôi và được đưa vào chượp ngay khi nhập về nhà máy.

- Các hồ muối cá, hồ dang và hồ chứa nước mắm thành phẩm được đậy kín bằng các tấm nhựa; lắp đặt 08 quạt hút trong khu vực ủ mắm để giảm thiểu mùi hôi.

- Phun chế phẩm sinh học khử mùi tại sân đường nội bộ, hệ thống thu

gom xử lý nước thải sơ bộ, khu vực đang sản xuất. Tần suất phun 2 lần/tuần.

- Thời gian lưu chứa xác mắm tại nhà máy không quá 03 ngày; xác mắm thu được phải cho vào các bao nhựa PP hai lớp chống thấm, bịt kín miệng bao và phun xịt chế phẩm sinh học khử mùi trước khi vận chuyển đi tiêu thụ.

- Trồng cây xanh xung quanh khu vực Dự án với diện tích trồng khoảng 500 m<sup>2</sup>.

### 3.3. Về chất thải thông thường:

#### a) Giai đoạn thi công:

- Chất thải rắn sinh hoạt: Bố trí 01 thùng rác có dung tích 60 lít/thùng để thu gom và hàng ngày chuyên giao rác thải cho đơn vị thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Chất thải rắn xây dựng: Phần kim loại, giấy vụn hàng ngày được thu gom, phân loại bán phế liệu. Phần còn lại sẽ hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý đúng theo quy định.

- Đối với lượng đất dư khoảng 4.350 m<sup>3</sup> từ quá trình đào đắp của dự án: Công ty sẽ thực hiện hồ sơ thu hồi theo đúng quy định pháp luật hiện hành về khoáng sản.

#### b) Giai đoạn vận hành:

- Chất thải rắn sinh hoạt hàng ngày của công nhân sẽ được lưu chứa trong 1 thùng rác có dung tích 60 lít (*sử dụng lại từ thùng được đầu tư trong giai đoạn thi công*) và 03 thùng chứa rác dung tích 25 lít/thùng và hàng ngày chuyên giao cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý đúng quy định.

- Chất thải rắn sản xuất: Đối với bao bì chứa nguyên liệu và thùng chứa nước mắm thành phẩm bị hỏng được thu gom và lưu chứa trong kho chất thải thông thường có diện tích 16 m<sup>2</sup> và định kỳ bán cho đơn vị thu mua phế liệu; vãi lọc định kỳ 1 lần/năm thu gom và chuyển giao ngay trong ngày cho đơn vị có chức năng thu gom, xử lý; bùn thải được thu gom 1 lần/năm và chuyển cho đơn vị có chức năng xử lý theo quy định; xác mắm bán cho đơn vị có nhu cầu thu mua, tiêu thụ xác mắm.

### 3.4. Về chất thải nguy hại:

#### a. Giai đoạn thi công:

Sử dụng kho chứa chất thải nguy hại có diện tích 6 m<sup>2</sup> đã được xây dựng của nhà máy chế biến thủy hải sản của Công ty cổ phần 584 Nha Trang (*theo Biên bản làm việc ngày 08 tháng 3 năm 2022 giữa Công ty Cổ phần thủy sản 584 Nha Trang và Công ty cổ phần thủy sản 584 Cà Ná về việc đồng ý cho sử dụng kho chứa chất thải nguy hại*). Định kỳ hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý đúng quy định.

#### b. Giai đoạn vận hành:

Được thu gom và lưu chứa trong kho chứa chất thải nguy hại được xây

mới trong khuôn viên Dự án có diện tích 15 m<sup>2</sup>. Định kỳ hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý đúng quy định.

#### **4. Danh mục công trình bảo vệ môi trường chính của Dự án:**

- 02 bể tự hoại xử lý nước thải sinh hoạt dung tích 5 m<sup>3</sup>/bể.
- 01 bể xử lý sơ bộ nước thải có dung tích 5 m<sup>3</sup>.
- 01 kho lưu chứa chất thải nguy hại có diện tích 15 m<sup>2</sup>.
- 01 kho lưu chứa chất thải rắn thông thường có diện tích 16 m<sup>2</sup>.

#### **5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của Chủ Dự án:**

##### *5.1. Chương trình giám sát môi trường không khí giai đoạn thi công:*

- Vị trí giám sát: Tại ranh giới khu vực Dự án đầu và cuối hướng gió (theo các mùa gió chủ đạo trong năm).
- Thông số giám sát: Tổng bụi lơ lửng (TSP), CO, SO<sub>2</sub>, NO<sub>2</sub> và tiếng ồn.
- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh; QCVN 06:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về một số chất độc hại trong không khí xung quanh và QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

##### *5.2 Chương trình giám sát môi trường giai đoạn vận hành thử nghiệm và vận hành thương mại:*

Nước thải phát sinh trong giai đoạn vận hành thử nghiệm và vận hành thương mại đều được thu gom về hệ thống xử lý tập trung của Cảng cá Cà Ná mở rộng để xử lý, không thải ra nguồn tiếp nhận nên không giám sát nước thải của Dự án.

#### **6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường.**

- Toàn bộ nước thải phát sinh trong quá trình hoạt động của Dự án phải được thu gom và đầu nối vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của Cảng cá Cà Ná mở rộng để xử lý.
- Toàn bộ xác mắm phát sinh phải được thu gom vào bao nhựa 02 lớp chống thấm, bịt kín miệng bao và phun xịt chế phẩm sinh học khử mùi trước khi vận chuyển đi tiêu thụ.
- Tổ chức thu gom, phân loại, lưu giữ, xử lý toàn bộ chất thải thông thường và chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án, đảm bảo các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo đúng quy định; thực hiện đúng và đầy đủ các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường theo đúng nội dung của Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt.
- Hoạt động thu hồi khoáng sản thực hiện theo đúng quy định của Luật Khoáng sản trong giai đoạn thi công xây dựng.
- Thực hiện đúng, đầy đủ chương trình giám sát môi trường định kỳ; báo

cáo kết quả giám sát chất lượng môi trường cho Sở Tài nguyên và Môi trường để kiểm tra, giám sát; đồng thời, đảm bảo kinh phí để thực hiện các nội dung bảo vệ môi trường và chương trình giám sát môi trường tại Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt.

- Trong quá trình thi công xây dựng và vận hành Dự án nếu để xảy ra sự cố gây ảnh hưởng xấu đến chất lượng môi trường và sức khỏe cộng đồng phải tổ chức ứng cứu khắc phục sự cố; thông báo khẩn cấp cho Ban Quản lý khai thác các cảng cá Cà Ná, cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường có thẩm quyền và các cơ quan có liên quan để chỉ đạo và phối hợp xử lý kịp thời./.

---